

## KẾ HOẠCH

### Về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

Căn cứ vào Kế hoạch số 39/KH-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Đầm Dơi về Kế hoạch chi tiết thời gian năm học 2022-2023;

Căn cứ vào kế hoạch số 159/KH-MNCK ngày 20 tháng 9 năm 2022 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, nhân viên và tình hình thực tế của đơn vị trường Mầm non Cái Keo;

Bộ phận chuyên môn trường mầm non Cái Keo xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể như sau:

#### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### I. HỌC SINH

##### 1. Số lượng học sinh

| STT         | Nhóm/Lớp     | Học Sinh   |           |          |                  |          |          |            | Ghi chú |
|-------------|--------------|------------|-----------|----------|------------------|----------|----------|------------|---------|
|             |              | Tổng       | Nữ        | Dân tộc  | Số HS khuyết tật | HN       | CN       | Xã, ấp ĐBK |         |
| 01          | Nhà trẻ      | 8          | 5         | 0        | 0                | 0        | 0        | 0          |         |
| 02          | Mầm          | 16         | 6         |          |                  |          |          |            |         |
| 03          | Chồi 1       | 23         | 8         |          |                  |          |          |            |         |
| 04          | Chồi 2       | 23         | 9         |          |                  |          |          |            |         |
| 05          | Lá 1         | 29         | 19        |          |                  |          |          |            |         |
| 06          | Lá 2         | 28         | 13        |          |                  |          |          |            |         |
| 07          | Lá 3         | 25         | 12        |          | 1                |          |          |            |         |
| 08          | Lá 4         | 16         | 6         |          |                  | 1        |          |            |         |
| 09          | Lá 5         | 24         | 14        |          |                  |          | 1        | 5          |         |
| <b>Tổng</b> | <b>9 lớp</b> | <b>193</b> | <b>93</b> | <b>0</b> | <b>1</b>         | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>5</b>   |         |

##### 2. Đặc điểm học sinh

- Số trẻ hộ nghèo: 02 trẻ

- Số trẻ hộ cận nghèo: 01 trẻ
- Số trẻ khuyết tật: 01 trẻ
- Số trẻ ở ấp, xã đặc biệt khó khăn: 13 trẻ

## II. GIÁO VIÊN

- Trong khối bao gồm 13 giáo viên.
- Có 01 tổ khối lá
- Trình độ đại học 12/13 giáo viên
- Trình độ cao đẳng 1/13 giáo viên
- Tổng số giáo viên trong tổ được phân công cụ thể như sau:

| STT | GIÁO VIÊN         | LỚP DẠY | ĐIỂM DẠY   | GHI CHÚ       |
|-----|-------------------|---------|------------|---------------|
| 01  | Lê Thị Kim Ngọc   | Nhóm    | Trung Tâm  | Bán trú       |
| 02  | Vũ Thị Thúy Hồng  | Mầm     |            |               |
| 03  | Cam Mỹ Phụng      | Chồi 1  |            |               |
| 04  | Phan Hồng Hạnh    | Chồi 2  |            |               |
| 05  | Cao Huỳnh Mai     | Lá 1    |            |               |
| 06  | Lý Triệu Vi       |         |            |               |
| 07  | Mai Kim Tuyến     | Lá 2    |            |               |
| 08  | Bùi Bảo Châu      |         |            |               |
| 09  | Vũ Thị Hương Bưởi | Lá 3    |            |               |
| 10  | Hứa Huyền Chân    |         |            |               |
| 11  | Nguyễn Diễm Trân  | Lá 4    | Khạo Đỏ    | Không bán trú |
| 12  | Nguyễn Hồng Kết   | Lá 5    | Khai Hoang |               |
| 13  | Bùi Thi Kim Hương |         |            |               |

## III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trường bao gồm 10 phòng học và 01 phòng nghệ thuật

## IV. THUẬN LỢI – CƠ HỘI

### 1. Thuận lợi

- Nhà trường có đầy đủ số lượng giáo viên đảm bảo số lượng theo quy định.
- Các bộ phận cán bộ giáo viên trong nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ, cùng nhau chung tay xây dựng chuyên môn tay nghề ngày càng phát triển.
- Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn nhiệt tình, năng nổ, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Đa số trẻ trong nhà trường có tình trạng sức khỏe ổn định, các bé hoạt bát và năng động.

### 2. Cơ hội

- Ngành học mầm non ngày càng được các ban ngành đoàn thể quan tâm và trú trọng. Đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo của phòng Giáo dục luôn dành nhiều ưu ái cho bậc học mầm non.

- Các ban ngành đoàn thể và chính quyền địa phương luôn quan tâm và có sự phối hợp nhịp nhàng khi nhà trường có nhu cầu từ đó tạo thuận lợi trong công việc cho nhà trường thực hiện nhiệm vụ.

- Đa số phụ huynh ý thức được sự quan trọng của cấp học mầm non nên có sự phối hợp trao đổi nhịp nhàng với nhà trường, giáo viên huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đầy đủ và ủng hộ đầu tư về đồ dùng đồ chơi, cơ sở vật chất cho nhà trường để phục vụ tốt cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

## **V. KHÓ KHĂN – THÁCH THỨC**

Song song những thuận lợi và cơ hội mà nhà trường có được thì trong năm học này cũng vướng không ít những khó khăn và thách thức mà nhà trường cần khắc phục và vượt qua.

### **1. Khó khăn**

- Một số giáo viên đã gần tuổi nghỉ hưu nên cũng ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Giáo viên mới ra trường kinh nghiệm giảng dạy còn ít.

- Số trẻ thừa cân béo phì còn cao, chiếm 4,6%

### **2. Thách thức**

- Do nhận thức của một số phụ huynh còn hạn chế nên việc huy động trẻ độ tuổi lớp 4-5 tuổi và 3-4 tuổi còn thấp.

- Ở điểm lễ giao thông đi lại còn khó khăn trong việc đưa rước trẻ nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ chưa đảm bảo.

## **B. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN;

2. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em, hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong bối cảnh mới;

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 17/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 24/KH-PGDĐT ngày 01/9/2021 của Phòng GD&ĐT Kế hoạch Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025"; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN;

4. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT), thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG) theo Công văn số 134/SGDĐT-MNPT ngày 28/7/2022 của Sở GD&ĐT; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi

5. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN. 5 Năm học 2022-2023, GDMN tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”

### **C. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

1.1. Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

Tiếp tục tham mưu với ban lãnh đạo để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển GDMN của địa phương phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Tăng cường huy động trẻ ra lớp.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình

CBQL, giáo viên tự chủ, chủ động trong công tác lập kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong nhà trường. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người quản lý và thực hiện công khai theo qui định. Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của trường; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ đã đề ra.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới các lớp mầm non; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển.

- Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDMN tại địa phương.

+ Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN;

+ Ưu tiên bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục tham mưu cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu tại các cơ sở GDMN bảo đảm quy định về số lượng và chất lượng; huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia vào năm học 2022-2023. Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

3. Cũng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch và nâng cao tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi, 4 tuổi ra lớp và tiến tới phổ cập cho trẻ 3 tuổi, 4 tuổi.

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 5 tuổi; Thực hiện nghiêm túc kiểm tra hoàn thành các loại hồ sơ, cập nhật số liệu chính xác đúng quy định, báo cáo kịp thời, khai thác dữ liệu PCGDMN cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn xã. Duy trì kết quả PCGDMN cho trẻ 5 tuổi ở địa bàn đã đạt chuẩn.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

a. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Giáo viên, nhân viên chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế học đường trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác...).

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng

về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định;

Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ. Phối hợp với y tế địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe,

Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019). Đánh giá đội ngũ qua tiêu chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên mầm non. Xây dựng môi trường giáo dục bằng tình thương và trách nhiệm của từng nhà giáo trong đơn vị; tăng cường công tác sửa chữa CSVC bảo đảm an toàn cho trẻ; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao nhất.

Tăng cường công tác kiểm tra, các hoạt động về chăm sóc, giáo dục; nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm về đạo đức nhà giáo, bạo hành thể chất tinh thần trẻ.

b. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

Nhà trường tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em tại trường; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em; thực hiện tốt công tác y tế trường học, tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường.

Xây dựng, nhân rộng các mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ, tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng; huy động sự đóng góp của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong và ngoài đơn vị.

Nhà trường phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh. Phấn đấu:

- Cân nặng theo thể trạng bình thường đạt từ 90 %
- Chiều cao theo thể trạng bình thường đạt từ 85%
- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe ít nhất 1 lần/ năm và đánh giá trên biểu đồ tăng trưởng.
- Tỷ lệ thấp còi giảm: 1 %
- Tỷ lệ nhẹ cân giảm: 2%

- Tỷ lệ thừa cân, béo phì giảm 2 %

- Hạn chế tối đa các dịch bệnh xảy ra trong trường Thực hiện theo thông tư 80/2017/NĐ-CP, Điều 5 của thông tư đối với cơ sở giáo dục đảm bảo môi trường an ninh cổng trường, trường học, phối hợp với công an xã xây dựng kế hoạch phối hợp đầu năm. Xây dựng cổng trường kiên cố, an toàn, lắp đặt camera cổng trường.

c. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề năm học đối với GDMN "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với việc thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm". Tổ chức đánh giá 02 năm thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện".

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

+ Thực hiện hiệu quả Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025. Tổ chức thực hiện các Tiêu chí xây dựng trường mầm non LTLTT theo Kế hoạch số 1755/KH-SGDĐT ngày 08/7/2021 trong đó tập trung xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm LTLTT; xây dựng, chỉ đạo thực hiện mô hình điểm về trường mầm non LTLTT phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương, đơn vị. Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các nội dung chuyên đề.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

+ Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện theo dõi trẻ nhẹ cân, thấp còi, béo phì... có biện pháp can thiệp về chế độ ăn uống, luyện tập vận động để trẻ phát triển cơ thể hài hòa.

Đối với trẻ 5 tuổi. ở cuối độ tuổi đạt từ 85% các chỉ số trở lên

Chỉ tiêu đạt chất lượng giáo dục đánh giá cuối chủ đề từ 80% trở lên theo từng lĩnh vực.

Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Tổ chức thực hiện tốt các phương pháp giáo dục, khoa học, sáng tạo phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ từng lớp học.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn đầy đủ các chuyên đề do ngành tổ chức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục theo quy định của ngành.

Thực hiện đánh giá trẻ cuối độ tuổi, đánh giá trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả kết nối trình chiếu trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Khuyến khích giáo viên bồi dưỡng công nghệ thông tin để phục vụ công tác giảng dạy.

Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ mầm non tại gia đình và cộng đồng.

Nhà trường phối hợp với phụ huynh tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

Dự kiến thời gian và chủ đề cho năm học

**\* Khôi. Chồi, Mầm, Nhóm**

| TT              | CHỦ ĐỀ                                                  | TUẦN | CÁC NGÀY TRONG TUẦN     | Ghi Chú |
|-----------------|---------------------------------------------------------|------|-------------------------|---------|
| <b>HỌC KỲ I</b> |                                                         |      |                         |         |
| 01              | <b>Trường mầm non</b><br>Lớp MN của bé<br>Tết trung thu | 03   | 05/09/2022 – 09/09/2022 |         |
|                 |                                                         |      | 12/09/2022 – 16/09/2022 |         |
|                 |                                                         |      | 19/09/2022 – 23/09/2022 |         |
| 02              | <b>Bản thân</b><br>Hội liên hiệp<br>phụ nữ Việt<br>Nam  | 04   | 26/09/2022 – 30/09/2022 |         |
|                 |                                                         |      | 03/10/2022 – 07/10/2022 |         |
|                 |                                                         |      | 10/10/2022 – 14/10/2022 |         |
|                 |                                                         |      | 17/10/2022 – 22/10/2022 |         |
| 03              | <b>Gia đình</b><br>Ngày nhà giáo<br>VN 20/11            | 04   | 24/10/2022 – 28/10/2022 |         |
|                 |                                                         |      | 31/10/2022 – 04/11/2022 |         |
|                 |                                                         |      | 07/11/2022 – 12/11/2022 |         |
|                 |                                                         |      | 14/11/2022 – 18/11/2022 |         |

|    |                                                              |    |                                                    |                                                                                                                                           |
|----|--------------------------------------------------------------|----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 04 | <b>Nghề nghiệp</b><br>Quân đội nhân<br>dân Việt nam<br>22/12 | 04 | 21/11/2022 – 26/11/2022                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 28/11/2022 – 02/12/2022                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 05/12/2022 – 09/12/2022                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 12/12/2022 – 16/12/2022                            |                                                                                                                                           |
| 05 | <b>Thế giới thực<br/>vật</b><br>Tết và mùa xuân              | 04 | 19/12/2022 – 23/12/2022                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 26/12/2022 – 30/12/2022                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 02/01/2023 – 06/01/2023                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | <b>HỌC KỲ II</b>                                   |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 09/01/2023 – 13/01/2023                            |                                                                                                                                           |
| 06 | <b>Nghỉ tết nguyên<br/>đán</b>                               | 02 | 16/01/2023 – 20/01/2023<br>23/01/2023 – 27/01/2023 | <i>Nghỉ 14 ngày, từ<br/>ngày 16/01 đến hết<br/>ngày 29/01/2023<br/>(nhằm ngày<br/>25/12/2022 đến hết<br/>ngày 08/01/2023<br/>âm lịch)</i> |
| 07 | <b>Thế giới động<br/>vật</b>                                 | 04 | 30/01/2023 – 03/01/2023                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 06/02/2023 – 10/02/2023                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 13/02/2023 – 17/02/2023                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 20/02/2023 – 24/02/2023                            |                                                                                                                                           |
| 08 | <b>Luật và phương<br/>tiện giao thông</b>                    | 04 | 27/02/2023 – 03/03/2023                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 06/03/2023 – 10/03/2023                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 13/03/2023 – 17/03/2023                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 20/03/2023 – 24/03/2023                            |                                                                                                                                           |
| 09 | <b>Nước và một số<br/>hiện tượng tự<br/>nhiên</b>            | 04 | 27/03/2023 – 30/03/2023                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 03/04/2023 – 07/04/2023                            |                                                                                                                                           |
|    |                                                              |    | 10/04/2023 – 14/04/2023                            |                                                                                                                                           |

|    |                                                                |    |                         |  |
|----|----------------------------------------------------------------|----|-------------------------|--|
|    |                                                                |    | 17/04/2023 – 21/04/2023 |  |
| 10 | <b>Quê hương –<br/>Đất nước – Bác<br/>hồ</b><br>30/04 và 01/05 | 04 | 24/04/2023 – 28/04/2023 |  |
|    |                                                                |    | 01/05/2023 – 05/05/2023 |  |
|    |                                                                |    | 08/05/2023 – 13/05/2023 |  |
|    |                                                                |    | 15/05/2023 – 19/05/2023 |  |
| 11 | <b>Tổng kết</b>                                                |    | 22/05/2023 – 26/05/2023 |  |

**\* Khối Lá**

| TT              | CHỦ ĐỀ                                                      | TUẦN | CÁC NGÀY TRONG TUẦN     | Ghi Chú |
|-----------------|-------------------------------------------------------------|------|-------------------------|---------|
| <b>HỌC KỲ I</b> |                                                             |      |                         |         |
| 01              | <b>Trường mầm<br/>non</b><br>Lớp MN của bé<br>Tết trung thu | 03   | 05/09/2022 – 09/09/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 12/09/2022 – 16/09/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 19/09/2022 – 23/09/2022 |         |
| 02              | <b>Bản thân</b><br>Hội liên hiệp<br>phụ nữ Việt<br>Nam      | 04   | 26/09/2022 – 30/09/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 03/10/2022 – 07/10/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 10/10/2022 – 14/10/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 17/10/2022 – 22/10/2022 |         |
| 03              | <b>Gia đình</b><br>Ngày nhà giáo<br>VN 20/11                | 04   | 24/10/2022 – 28/10/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 31/10/2022 – 04/11/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 07/11/2022 – 12/11/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 14/11/2022 – 18/11/2022 |         |
| 04              | <b>Nghề nghiệp</b>                                          | 04   | 21/11/2022 – 26/11/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 28/11/2022 – 02/12/2022 |         |
|                 |                                                             |      | 05/12/2022 – 09/12/2022 |         |

|    |                                             |    |                                                    |                                                                                                                   |
|----|---------------------------------------------|----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Quân đội nhân dân Việt nam<br>22/12         |    | 12/12/2022 – 16/12/2022                            |                                                                                                                   |
| 05 | <b>Thế giới thực vật</b><br>Tết và mùa xuân |    | 19/12/2022 – 23/12/2022                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 26/12/2022 – 30/12/2022                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 02/01/2023 – 06/01/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | <b>HỌC KỲ II</b>                                   |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 09/01/2023 – 13/01/2023                            |                                                                                                                   |
| 06 | <b>Nghỉ tết nguyên đán</b>                  | 02 | 16/01/2023 – 20/01/2023<br>23/01/2023 – 27/01/2023 | <i>Nghỉ 14 ngày, từ ngày 16/01 đến hết ngày 29/01/2023 (nhằm ngày 25/12/2022 đến hết ngày 08/01/2023 âm lịch)</i> |
| 07 | <b>Thế giới động vật</b>                    | 04 | 30/01/2023 – 03/01/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 06/02/2023 – 10/02/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 13/02/2023 – 17/02/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 20/02/2023 – 24/02/2023                            |                                                                                                                   |
| 08 | <b>Luật và phương tiện giao thông</b>       | 04 | 27/02/2023 – 03/03/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 06/03/2023 – 10/03/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 13/03/2023 – 17/03/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 20/03/2023 – 24/03/2023                            |                                                                                                                   |
| 09 | <b>Nước và một số hiện tượng tự nhiên</b>   | 03 | 27/03/2023 – 30/03/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 03/04/2023 – 07/04/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 10/04/2023 – 14/04/2023                            |                                                                                                                   |
| 10 |                                             |    | 17/04/2023 – 21/04/2023                            |                                                                                                                   |
|    |                                             |    | 24/04/2023 – 28/04/2023                            |                                                                                                                   |

|    |                                                                |    |                         |  |
|----|----------------------------------------------------------------|----|-------------------------|--|
|    | <b>Quê hương –<br/>Đất nước – Bác<br/>Hồ</b><br>30/04 và 01/05 | 03 | 01/05/2023 – 05/05/2023 |  |
| 11 | <b>Trường tiểu học</b>                                         | 02 | 08/05/2023 – 13/05/2023 |  |
|    |                                                                |    | 15/05/2023 – 19/05/2023 |  |
| 12 | <b>Tổng kết</b>                                                |    | 22/05/2023 – 26/05/2023 |  |

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Bộ phận chuyên môn thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ; nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau, quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại trường.

Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu các cấp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp; tăng cường và tuyển dụng kịp thời đối với GVMN còn thiếu nhằm bảo đảm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành; có chính sách thu hút giáo viên mầm non.

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tập trung tham gia tập huấn bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ, nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

Đạt giáo viên giỏi cấp trường 80% trở lên

Đạt giáo viên giỏi cấp huyện từ 70% trở lên.

Đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh từ 01 giáo viên trở lên.

Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Nhà trường rà soát đối chiếu lại số học sinh/lớp/ giáo viên tham mưu với các cấp lãnh đạo hợp đồng hoặc tuyển giáo viên đủ theo qui định.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên môn theo khối, tổ, nhóm, coi trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GVMN đối với trẻ.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên và nhân viên.

## **6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

Mỗi cán bộ giáo viên đều vận động xã hội hóa trong năm học: CBQL: 5t/năm. GV: 2T/Năm. Nhân viên: 1t/năm

## **7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.**

Phối hợp với nhà trường tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục trong đơn vị.

Tăng cường ứng dụng CNTT để chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử, hỗ trợ trong công tác quản lý (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi, quản lý đưa đón trẻ hàng ngày...) để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

Từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp các phương tiện thông tin đại chúng tăng cường thông tin, truyền thông, về giáo dục mầm non.

Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh các trường; thực hiện tốt các công trình xã hội hóa giáo dục. Tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành đoàn thể trong việc thực hiện các đề án liên quan đến mầm non và tổ chức thực hiện công tác truyền thông bằng nhiều hình thức. Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ. Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền.

Tăng tính chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non, biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến. Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn đội ngũ nhà giáo trong đơn vị thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức để thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập ở trường mầm non. Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho trẻ khuyết tật đến trường và giáo viên giảng dạy theo quy định của ngành. Phổ biến về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận, của cha mẹ trẻ và cộng đồng với nhà trường.

## **9. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về GDMN**

Bộ phận chuyên môn thực hiện báo cáo thống kê giáo dục theo định kỳ và theo thông báo trên các hệ thống phần mềm.

## **10. Các hoạt động khác:**

Tập huấn thực hiện chương trình giáo dục MN sau sửa đổi, bổ sung và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, giáo viên mầm non. Dự kiến học kỳ 1.

Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường tháng 12/2022, cấp huyện tháng 3 năm 2023.

Hội thi “Bé mầm non vui khỏe” cấp trường dự kiến cuối tháng 9, cấp huyện tháng 10.

## **D. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU**

### **1. Chỉ tiêu về công tác chuyên môn**

#### **1.1 Thăm lớp dự giờ**

- TTCM: 3 tiết/ tháng.
- Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất 2 tuần/lần
- Dự giờ giáo viên 100%

## **1.2. Công tác kiểm tra hồ sơ giáo viên**

- TTCM: duyệt giáo án trước một chủ đề và duyệt hồ sơ 2 lần/học kỳ.
- Giáo viên dự giờ chéo: 1 tiết/ tháng.
- SHCM thao giảng 02 lần/ tháng.
- Hội đồng 1 lần/ tháng.
- Kiểm - thanh tra toàn diện 100%
- Kiểm tra nề nếp lớp: 100%
- Kiểm tra chuyên đề: 100 %
- Kiểm tra giờ giấc: 100%
- Kiểm tra CSV: 100%
- Kiểm tra đồ dùng dạy học tự làm khi lên lớp: 100%
- Làm đồ dùng mô hình sáng tạo theo từng chủ điểm. (Có kiểm tra học kỳ hoặc cuối năm tất cả đồ dùng theo chủ điểm )
- Thanh tra đột xuất, thanh tra báo trước nhiều lần/năm.

## **2. Chỉ tiêu về giáo viên**

- Hồ sơ cô tốt: 13
- Hồ sơ trẻ: tốt 9
- Tay nghề: tốt 5, khá 5, đạt yêu cầu 3
- Thực hiện nghiêm túc giờ giấc đúng thời gian biểu 100%
- Đảm bảo vệ sinh 100%
- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh 100%
- Bảo quản đồ dùng đồ chơi trong lớp đạt: 100%
- Tham gia phong trào: 100%
- Không bạo hành với trẻ: 100%
- UDCNTT 100%
- Dạy trình chiếu 13/13 gv
- Tham gia viết SKKN trên 70%

## **3. Chỉ tiêu về học sinh**

- Tỷ lệ bé chuyên cần trên 97%
- Tỷ lệ bé ngoan: 90%

- Tỷ lệ bé chăm ngoan: 80%
- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân giảm 2% và SDD thể thấp còi giảm 1%.
- Tỷ lệ PTTC: 87%
- Tỷ lệ PTNN: 94%
- Tỷ lệ PTNT: 71%
- Tỷ lệ PTTM: 77%
- Tỷ lệ PTTC&KNXH: 86%
- Chấm biểu đồ phát triển đối với trẻ mẫu giáo 3 lần / năm ( Đầu năm, giữa năm, cuối năm), đối với trẻ 24 tháng tuổi mỗi tháng 1 lần

#### **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên bộ phận chuyên môn của trường mầm non Cái Keo xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa kế hoạch để thực hiện trong năm học 2022-2023.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu phần đầu năm học 2022-2023 của bộ phận chuyên môn trường Mầm Non Cái Keo. Kính trình ban lãnh đạo phê duyệt. Các bộ phận trong quá trình thực hiện có khó khăn vướn mắt báo cáo về bộ phận chuyên môn nhà trường.

#### **Nơi nhận:**

- BGH;
- CB-GV-NV;
- Lưu hs cá nhân.

**Người lập kế hoạch  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Lệ Màng**